

Thu tiền tháng 03/2024 (Từ ngày 01/03/2024 đến 26/03/2024)

Tháng	Tiền ăn trưa T03	Tiền ăn sáng T03	Tiền Tổ chức PVB+ Vệ sinh BT T03	Học Phí T03	Tiền công PV ăn sáng T03	Tiền nước uống T03	Tiền Anh văn T03	Tiền thể dục T03	Tiền Học Vê T03	Tiền học kỳ năng sống T03	Tiền Máy lạnh T03	Tiền đồ dùng bán trú T03	Tiền học phẩm T03	Tiền học cụ, học liệu T03	Tổng thu
Cơm Thường 1	13.113.000	3.216.000	3.372.000	2.640.000	1.660.000	220.000					440.000	460.000	100.000	200.000	25.421.000
Cơm Thường 2	12.927.000	3.184.000	3.410.000	2.640.000	1.680.000	220.000					440.000	230.000	50.000	100.000	24.881.000
Mầm 1	19.902.000	4.472.000	4.815.000	3.200.000	2.240.000	320.000	2.160.000	1.596.000	1.596.000	1.680.000	620.000	230.000	50.000	160.000	43.041.000
Mầm 2	18.135.000	4.680.000	4.574.000	2.900.000	2.360.000	295.000	2.160.000	1.540.000	1.540.000	1.560.000					39.744.000
Mầm 3	12.586.000	3.248.000	3.333.000	2.200.000	1.720.000	215.000	1.640.000	1.055.000	1.055.000	1.170.000		230.000	50.000	160.000	28.662.000
Chồi 1	22.940.000	5.280.000	5.735.000	3.500.000	2.640.000	370.000	2.640.000	1.881.000	1.938.000	2.040.000	720.000	460.000	50.000	200.000	50.394.000
Chồi 2	23.002.000	5.320.000	5.890.000	3.800.000	2.720.000	380.000	2.800.000	2.109.000	2.109.000	2.100.000		690.000	100.000	400.000	51.420.000
Chồi 3	23.560.000	5.280.000	6.046.000	3.950.000	2.720.000	390.000	3.120.000	2.224.000	2.224.000	2.340.000		230.000	50.000	200.000	52.334.000
Lá 1	23.002.000	5.616.000	5.697.000	3.700.000	2.780.000	370.000	2.940.000	2.095.000	2.095.000	2.205.000		230.000	50.000	215.000	50.995.000
Lá 2	23.095.000	5.104.000	5.890.000	3.800.000	2.560.000	380.000	2.880.000	2.052.000	2.052.000	2.160.000					49.973.000
Lá 3	24.211.000	5.464.000	6.200.000	4.100.000	2.800.000	400.000	2.800.000	1.995.000	2.109.000	2.040.000					52.119.000

Tổng cộng 216.473.000 50.864.000 54.962.000 36.430.000 25.880.000 3.560.000 23.140.000 16.547.000 16.718.000 17.295.000 2.220.000 2.760.000 500.000 1.635.000 468.984.000

Ngày giao 26/03 216.473.000 50.864.000 54.962.000 36.430.000 25.880.000 3.560.000 23.140.000 16.547.000 16.718.000 17.295.000 2.220.000 2.760.000 500.000 1.635.000 468.984.000

Tổng cộng 216.473.000 50.864.000 54.962.000 36.430.000 25.880.000 3.560.000 23.140.000 16.547.000 16.718.000 17.295.000 2.220.000 2.760.000 500.000 1.635.000 468.984.000

Người lập biểu


Bùi Thị Bích Lan

THỦ QUỸ


Phạm Thị Trường An

KẾ TOÁN


Nguyễn Thị Thanh Nho



Thu tiền học Thử Bảy- tháng 03/2024 (Từ ngày 01/03/2024 đến 26/03/2024)

Tháng	Tiền ăn trưa Thứ bảy T03	Tiền ăn sáng thứ bảy T03	Tổ chức PVB.T thứ bảy T03	Tổng thu
Cơm Thường 1	1.302.000	296.000	2.940.000	4.538.000
Cơm Thường 2	1.116.000	288.000	2.520.000	3.924.000
Mầm 1	775.000	200.000	1.750.000	2.725.000
Mầm 2	930.000	240.000	2.100.000	3.270.000
Mầm 3	372.000	96.000	840.000	1.308.000
Chôi 1	1.736.000	448.000	3.920.000	6.104.000
Chôi 2	155.000	40.000	350.000	545.000
Chôi 3	124.000	32.000	280.000	436.000
Lá 1	341.000	88.000	770.000	1.199.000
Lá 2	558.000	144.000	1.260.000	1.962.000
Lá 3	310.000	80.000	700.000	1.090.000

Tổng cộng 7.719.000 1.952.000 17.430.000 27.101.000

Ngày giao 26/03 7.719.000 1.952.000 17.430.000 27.101.000

Tổng cộng 7.719.000 1.952.000 17.430.000 27.101.000

Người lập biểu



Bùi Thị Bích Lan

Thủ Quỹ



Phạm Thị Trường An

Kế Toán



Nguyễn Thị Thanh Nho



HIỆU TRƯỞNG

Lý Tú Hồng